nhquang&associates

Newsletter
05/2019

TIN TIÊU ĐIỂM

- Giải đáp một số vướng mắc trong lĩnh vực dân sự

- Dừng gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư

TRANG BÌNH LUẬN

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ

legalnewsletters@nhquang.com
www.nhquang.com

Văn phòng Hà Nội
Biệt thự B23, Trung Hòa-Nhân Chính
Phố Nguyễn Thị Định, Quận Thanh Xuân
ĐT: +84 24 35376939

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh
Lầu 1, Toà nhà Harmony, Số 47-49-51
Đường Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1
ĐT: +84 28 38226290

NGHIÊN CỨU VÀ VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Ngày 12/04/2019, Luật sư Nguyễn Hưng Quang đã tham dự Hội thảo quốc tế về "Dự án Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án" do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức. Hội thảo có sự tham gia của Ban Soạn thảo của Dự thảo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (**Dự thảo Luật/Dự thảo**), đại diện của các cơ quan nhà nước, các chuyên gia trong nước và quốc tế. Tham dự Hội thảo, Luật sư Nguyễn Hưng Quang đã trình bày bài tham luận "Góp ý dự thảo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án dưới góc độ giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại" bày tỏ những nhận định của mình với các quy định trong Dự thảo, đồng thời đưa ra những khuyến nghị, đề xuất để hoàn thiện hơn Dự thảo Luật này.

Sau khi tiếp thu những nhận xét, đóng góp của các đại biểu và chuyên gia, Ban Soạn thảo sẽ tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Luật để bảo đảm rằng các quy định trong Dự thảo này sẽ có tính khả thi cao khi áp dụng vào thực tiễn, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và đạt được mục tiêu khi tiến hành xây dựng luật.

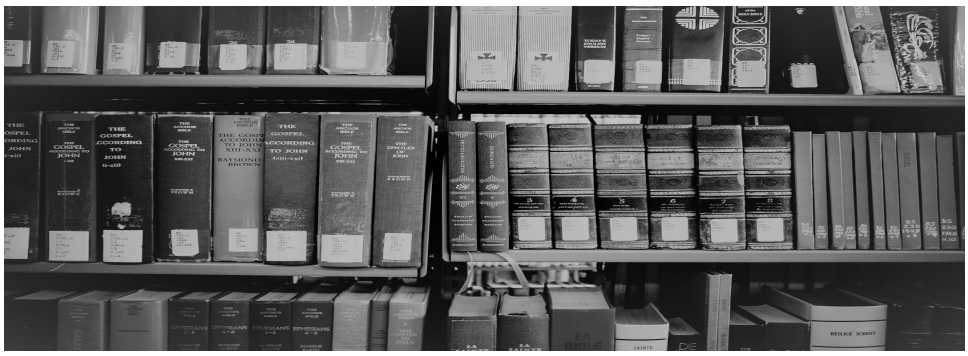

Tin tiêu điểm

Tranh tụng

Giải đáp một số vướng mắc trong lĩnh vực dân sự

Tên văn bản: Công văn số 64/TANDTC-PC về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính (**Công văn số 64**)

Ngày có hiệu lực: 03/04/2019

- **Một số nội dung cơ bản:**

Công văn số 64 được Tòa án nhân dân tối cao (**TANDTC**) ban hành nhằm giải đáp một số vướng mắc trong lĩnh vực hình sự, dân sự và tố tụng hành chính. Công văn bao gồm một số vấn đề dân sự đáng chú ý với nội dung cụ thể như sau:

1. Câu hỏi: Trường hợp giao dịch chuyển nhượng nhà đất bị vô hiệu nhưng bên nhận chuyển nhượng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất và đã thế chấp nhà, quyền sử dụng đất (QSDĐ) đó cho Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật. Vậy giao dịch thế chấp đó có bị vô hiệu không?

TANDTC nhận định giao dịch thế chấp đó không bị vô hiệu, căn cứ theo khoản 2 Điều 133 Bộ Luật dân sự 2015 (**BLDS**): *"Trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu nhưng tài sản đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sau đó chuyển giao bằng một giao dịch dân sự khác cho người thứ ba ngay tình và người này căn cứ vào việc đăng ký đó mà xác lập, thực hiện giao dịch thì giao dịch đó không bị vô hiệu*".

Để hiểu rõ về 02 trường hợp loại trừ đối với giao dịch vô hiệu nêu trên, TANDTC đưa ra nhận định như sau:

- Giao dịch dân sự với người thứ ba bị tuyên vô hiệu nếu tài sản phải đăng ký mà chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, nếu người thứ ba ngay tình nhận được tài sản này thông qua (i) bán đấu giá tại tổ chức có thẩm quyền hoặc (ii) giao dịch với người mà theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ sở hữu tài sản nhưng sau đó chủ thể này không phải là chủ sở hữu tài sản do bản án, quyết định bị hủy, sửa thì giao dịch đó không bị tuyên là vô hiệu.

- Việc "*chuyển giao bằng một giao dịch dân sự khác*" trong nhận định của TANDTC sẽ được hiểu là bao gồm: (i) chuyển giao quyền sở hữu như: Hợp đồng mua bán, tặng cho, đổi, góp vốn

nhà ở; hợp đồng chuyển nhượng, chuyển đổi, góp vốn bằng quyền sử dụng đất,…; (ii) chuyển giao những quyền về sở hữu đối với tài sản hoặc quyền về sử dụng đất đối với thửa đất; (iii) giao dịch về thế chấp tài sản.

Trước khi TANDTC đưa ra cách hiểu thống nhất và chính xác về vấn đề này, có nhiều quan điểm trái chiều về cách hiểu và áp dụng Điều 133 của BLDS. Cụ thể, có quan điểm cho rằng giao dịch thế chấp không được coi là giao dịch chuyển giao tài sản. Cách hiểu này sẽ dẫn đến hệ quả là bên nhận thế chấp ngay tình không được bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, các ngân hàng, bên nhận bảo đảm có nguy cơ gánh chịu tổn thất do không thu hồi được nợ vay. Với hướng xử lý chấp nhận việc "*chuyển giao bằng một giao dịch dân sự khác*" được áp dụng cả trong trường hợp giao dịch về thế chấp tài sản, Tòa án đã tháo gỡ mối lo vô hiệu các giao dịch thế chấp của các bên nhận thế chấp nói chung và các ngân hàng nói riêng khi họ phải trở thành người nhận bảo đảm ngay tình.

2. Câu hỏi: Trường hợp trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho quyền sử dụng đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đó cho người nhận chuyển nhượng, nhận chuyển đổi, nhận tặng cho quyền sử dụng đất. Sau đó, các bên tranh chấp và Tòa án xét thấy hợp đồng nói trên bị vô hiệu hoặc chấp nhận yêu cầu hủy bỏ, như vậy khi giải quyết Tòa án có phải áp dụng Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự đưa những cơ quan đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho người nhận chuyển nhượng, nhận chuyển đổi, nhận tặng cho quyền sử dụng đất không?

Đối với trường hợp này, TANDTC nhận định: *"Khi giải quyết tranh chấp về hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất mà hợp đồng đó bị vô hiệu, nhưng người nhận chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã được xác nhận nội dung biến động thì* ***không đưa cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp giấy tham gia tố tụng và không cần tuyên hủy giấy chứng nhận cấp cho người nhận chuyển nhượng****".* Bởi lẽ việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xác nhận nội dung biến động trong trường hợp thực hiện hợp đồng là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền sẽ thực hiện việc đăng ký biến động, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở kết quả giao dịch có hiệu lực. Trong khi đó, đối tượng mà Điều 34 của BLTTDS quy định lại là việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất đang tranh chấp không đúng, gây thiệt hại đến quyền lợi của đương sự. Bên cạnh đó, cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng không được quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp mà TANDTC đã đề cập theo quy định tại điểm d khoản 2 của Điều 106 của Luật Đất đai.

Ngoài ra, TANDTC cũng đưa ra hướng dẫn về thẩm quyền giải quyết vụ án[1] cũng như hướng dẫn việc thi hành quyết định, bản án của Tòa án đối với Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường[2].

Hướng xử lý của TANDTC đã tháo gỡ vướng mắc cho ngành Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất. Việc không đưa những cơ quan đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sẽ góp phần đơn giản hoá và rút ngắn thời gian giải quyết vụ việc. Các doanh nghiệp có liên quan đến các tranh chấp trong lĩnh vực đất đai cần cập nhật các hướng dẫn của TANDTC để việc giải quyết tranh chấp được tiến hành nhanh chóng và thuận lợi hơn.

Thuế

Dừng gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư

Tên văn bản: Thông tư 18/2019/TT-BTC bãi bỏ Thông tư số 134/2014/TT-BTC hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư (**Thông tư 18**)

Ngày có hiệu lực: 20/05/2019

- **Một số nội dung cơ bản:**

  Thông tư 18 đã bãi bỏ toàn bộ quy định hướng dẫn việc thực hiện và giải quyết thủ tục gia hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng (**GTGT**) với đối tượng máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại Thông tư 134/2014/TT-BTC (**Thông tư 134**)[3]. Theo đó, các doanh nghiệp tiến hành nhập khẩu các đối tượng hàng hóa nêu trên sẽ *không còn được gia hạn thời hạn nộp cũng như hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư 134*.

  Ngoài ra, xét về thời hiệu thi hành, Thông tư 18 cũng quy định rằng những hồ sơ xin gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT nộp tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực vẫn được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư[4].

- **Một số bình luận và khuyến nghị:**

  Việc hủy bỏ Thông tư 134 được thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 150/NQ-CP tổng kết phiên họp thường kỳ của Chính phủ tháng 11 năm 2018 (**Nghị quyết 150**)[5]. Theo đó, Chính phủ đã thống nhất dừng thực hiện thủ tục gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT với đối tượng máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư theo quy định tại Thông tư 134.

  Có thể thấy rằng, thời điểm mà Thông tư 134 ra đời (năm 2014) là một năm mà kinh tế thế giới không ổn định, kinh tế các nước khu vực ASEAN trong đó có Việt Nam tăng trưởng chậm và cũng có xu hướng chững lại - chỉ đạt mức 4-5%[6]. Với tình hình kinh tế đó, chính sách thuế của Việt Nam tại thời kỳ này có nhiều sự điều chỉnh. Việc gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư trong giai đoạn này là cần thiết để thu hút các hoạt động đầu tư cũng như tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thích ứng dần với các thay đổi của chính sách thuế. Tại thời điểm hiện tại, khi nền kinh tế dần ổn định hơn, nguồn thu thuế cần được đảm bảo hơn, Chính phủ bãi bỏ chính sách gia hạn nói trên để đảm bảo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị trong nước và các doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị nhập khẩu.

  Ngoài ra, nhằm tránh vướng mắc đối với việc áp dụng pháp luật trong thời kỳ chuyển tiếp các quy định, Thông tư 18 cũng đã hướng dẫn cụ thể cách giải quyết hồ sơ xin gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT. Do đó, các doanh nghiệp cần lưu ý quy định tại Thông tư 18 để tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Trang bình luận

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ

*Để phù hợp với tiến trình nội luật hóa các cam kết tại Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (**CPTPP**) mà Việt Nam đã tham gia và theo Nghị quyết số 72/2018/QH14 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định CPTPP, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ (**Dự thảo**) đã được trình tại phiên họp lần thứ 33 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để xem xét và góp ý. Tại Bản tin pháp luật số 05/2019 này, Văn phòng Luật sư NHQuang và Cộng sự sẽ đưa ra một số bình luận để Quý vị có thêm một vài góc nhìn đa chiều đối với Dự thảo này.*

1. Một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Luật Kinh doanh bảo hiểm 24/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/2010/QH12 (Luật KDBH)

Hiện nay, hoạt động phụ trợ bảo hiểm (**PTBH**) như tư vấn bảo hiểm, tính toán bảo hiểm,… đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò thúc đẩy thị trường bảo hiểm phát triển và giúp các bên tham gia bảo hiểm hạn chế rủi ro và đề phòng tổn thất. Cụ thể, trong 03 năm gần đây, các doanh nghiệp bảo hiểm (**DNBH**) đã chi trả gần 400 tỷ đồng cho các hoạt động PTBH[7]. Tuy nhiên, Luật KDBH hiện hành chưa có định nghĩa cũng như các quy định điều chỉnh về hoạt động PTBH. Nhằm bổ sung khung pháp lý cho loại hình dịch vụ này cũng như để phù hợp với cam kết mở cửa cho dịch vụ tại Hiệp định CPTPP, Dự thảo đã bổ sung một số nhóm quy định như sau:

Bổ sung định nghĩa liên quan đến dịch vụ PTBH

Dự thảo đã xây dựng định nghĩa của dịch vụ PTBH cùng với định nghĩa về 05 loại dịch vụ chính của PTBH bao gồm: (i) tư vấn bảo hiểm; (ii) đánh giá rủi ro bảo hiểm; (iii) tính toán bảo hiểm; (iv) giám định tổn thất bảo hiểm và (v) hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm của các DNBH, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (**DNMGBH**) và các cá nhân, tổ chức khác nhằm mục đích sinh lời.

Theo giải trình của cơ quan soạn thảo, khái niệm dịch vụ được xây dựng trên cơ sở xác định rõ bản chất của dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, chủ thể, mục tiêu hoạt động và không chỉ liệt kê nội dung các dịch vụ phụ trợ bảo hiểm cụ thể theo Hiệp định CPTPP và Nghị quyết số 72/2018/QH14 mà còn xác định thêm những dịch vụ phụ trợ bảo hiểm khác có thể nảy sinh trong thực tiễn hoạt

động kinh doanh bảo hiểm. Khái niệm này bảo đảm được việc nội luật hóa Hiệp định CPTPP, đồng thời bảo đảm tính dự báo tình huống phát sinh có thể xảy ra để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đối với 05 loại dịch vụ chính của PTBH, định nghĩa được xây dựng trên cơ sở tham khảo và khái quát hoá kinh nghiệm quốc tế kết hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại thị trường Việt Nam[8].

Bổ sung quy định về điều kiện kinh doanh của các dịch vụ PTBH

Đối với cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn bảo hiểm:

Dự thảo cho phép cá nhân được cung cấp dịch vụ tư vấn bảo hiểm trong nhóm dịch vụ PTBH. Ngoài điều kiện liên quan đến năng lực hành vi dân sự (từ 18 tuổi trở lên, năng lực hành vi dân sự đầy đủ), cá nhân phải có (i) văn bằng hoặc chứng chỉ về bảo hiểm do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp và (ii) đảm bảo tài chính bằng một trong các hình thức: bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, bảo lãnh thanh toán ngân hàng, bảo hiểm bảo lãnh, ký quỹ. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng yêu cầu về điều kiện tài chính sẽ làm hạn chế khả năng các cá nhân tham gia hoạt động này và khuyến khích các đối tượng trên trở thành đại lý bảo hiểm thay vì tư vấn bảo hiểm. Bởi trên thực tế, các đại lý bảo hiểm vẫn thực hiện hoạt động tư vấn về sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng. Thêm vào đó, điều kiện để trở thành đại lý bảo hiểm dễ dàng hơn so với hoạt động tư vấn bảo hiểm khi không yêu cầu về việc bảo đảm năng lực tài chính.

Đối với tổ chức cung cấp dịch vụ PTBH

Tương tự như yêu cầu đối với cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn bảo hiểm, Dự thảo yêu cầu các tổ chức muốn cung cấp dịch vụ PTBH phải đảm bảo về mặt tài chính thông qua các hình thức như bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, bảo lãnh thanh toán ngân hàng, bảo hiểm bảo lãnh, ký quỹ, vốn chủ sở hữu[9]. Ngoài ra, Dự thảo cũng quy định về những yêu cầu liên quan đến nhân sự trong các tổ chức cung cấp dịch vụ PTBH[10].

Nhìn chung, các cá nhân, tổ chức đã hoặc có dự định hoạt động trong lĩnh vực PTBH cần tiếp tục theo dõi và cập nhật thông tin về tiến trình của Dự thảo này để có những kế hoạch hoặc phương án chuẩn bị cho hoạt động kinh doanh trong tương lai.

2. Một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Luật Sở hữu trí tuệ 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12 (Luật SHTT)

Liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Luật SHTT, Dự thảo tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về sáng chế, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát biên giới với một số nội dung chính như sau:

Sửa đổi quy định về sáng chế, chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu phù hợp với quy định của Hiệp định CPTPP

Các quy định được bổ sung trong Dự thảo có nội dung tương tự với quy định trong Thông báo 1926 do Cục SHTT ban hành nhằm hướng dẫn việc thực hiện các quy định liên quan đến SHTT trước khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật SHTT có hiệu lực. Nội dung các quy định trong Dự thảo được sửa đổi, bổ sung theo hướng có lợi cho chủ thể thực hiện các thủ tục về SHTT như tăng thời hạn bộc lộ công khai sáng chế[11], bổ sung phương thức nộp đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp bằng phương tiện điện tử qua hệ thống nộp đơn trực tuyến[12].

Bảo vệ quyền SHTT

Thứ nhất, bổ sung căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT tại Điều 205 của Luật SHTT. Cụ thể, bên cạnh các căn cứ xác định theo quy định cũ[13] thì nguyên đơn/chủ thể quyền có thể đưa ra "*các căn cứ hợp pháp khác*" để xác định mức bồi thường[14], ví dụ như: áp dụng cách tính lợi nhuận bị mất, giá trị của hàng hóa hoặc dịch vụ bị xâm phạm căn cứ theo giá thị trường, hoặc theo giá bán lẻ được đề xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 18.74 của Hiệp định CPTPP quy định về các thủ tục và chế tài dân sự và hành chính.

Quy định trong Luật SHTT hiện hành đang tạo ra bất cập đối với việc xác định mức độ bồi thường thiệt hại theo giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHTT. Cụ thể, Điều 205 Luật SHTT đưa ra cách hiểu rằng nguyên đơn/chủ thể quyền chỉ có thể yêu cầu Toà án quyết định mức bồi thường dựa trên cơ sở: hoặc là tổng thiệt hại vật chất, hoặc là giá chuyển giao. Tuy nhiên trên thực tế, trong nhiều trường hợp, thiệt hại của nguyên đơn/chủ thể quyền là tổng hoà của cả 02 yếu tố trên. Việc đưa ra cách hiểu chỉ được lựa chọn 01 trong 02 căn cứ là chưa đảm bảo được đầy đủ quyền của nguyên đơn/chủ thể quyền trong việc đòi bồi thường thiệt hại. Như vậy, với việc Dự thảo luật cho lựa chọn "*căn cứ hợp pháp khác*" để xác định mức bồi thường thiệt hại, nguyên đơn/chủ thể quyền có khả năng được tạo cơ hội để đưa ra được 01 cách tính/căn cứ xác định mà đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ví dụ như căn cứ trên cơ sở giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHTT và cộng thêm các thiệt hại phát sinh khác xung quanh hành vi vi phạm. Cũng cần lưu ý rằng, các nội dung nói trên chỉ là những phân tích giả định, việc xác định mức bồi thường thiệt hại dựa trên "*các căn cứ hợp pháp khác*" sẽ được hướng dẫn một cách chính thống và chi tiết hơn tại nghị định và/hoặc thông tư ban hành trong tương lai.

Thứ hai, bổ sung quyền của bị đơn trong vụ án tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ. Theo đó, bị đơn có quyền yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn thanh toán chi phí hợp lý để thuê luật sư nếu được Tòa án kết luận là không thực hiện hành vi xâm phạm, và quyền bồi thường cho những thiệt hại do hành vi lạm dụng thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của người khác[15]. Quy định này đã đảm bảo tính khách quan và cân bằng giữa các bên trong quan hệ tố tụng, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 48 của Hiệp định TRIP[16].

Bổ sung quy định về kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến SHTT

Trước đây, Luật SHTT chỉ quy định trong trường hợp lô hàng có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT, cơ quan hải quan ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng này[17]. Dự thảo bổ sung quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT, cơ quan hải quan cung cấp thông tin về tên và địa chỉ của người gửi hàng, nhà xuất khẩu, người nhận hàng, hoặc nhà nhập khẩu; bản mô tả hàng hoá, số lượng hàng hoá, và nước xuất xứ của hàng hoá (nếu biết) cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ[18]. Quy định này là cần thiết để đảm bảo quyền được thông tin đầy đủ cho chủ thể quyền SHTT hay người bị xâm phạm. Từ đó, chủ thể quyền có thể ngăn chặn sự lưu thông của hàng hóa giả mạo xâm phạm về SHTT giữa các quốc gia. Tuy nhiên, để có thể thực hiện việc giám sát hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa có liên quan đến SHTT một cách triệt để, bên cạnh những thông tin đã được quy định trong Dự thảo thì hình ảnh hàng hóa bị nghi ngờ giả mạo về SHTT là một trong những căn cứ quan trọng để chủ thể quyền có thể xác minh việc bị xâm phạm quyền SHTT. Trên thực tế, tại Trung Quốc, chủ thể quyền có thể yêu cầu cơ quan hải quan ngay lập tức gửi hình ảnh của hàng hóa bị nghi ngờ là xâm phạm quyền SHTT để có thể tiến hành so sánh[19]. Quy định này nên được bổ sung vào Dự thảo.

Với mục tiêu đảm bảo việc thực thi các cam kết trong Hiệp định CPTPP, Dự thảo Luật sẽ được xây dựng và ban hành theo trình tự rút gọn, dự kiến sẽ được thông qua tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV[20] vào tháng 5 tới. Do đó, các doanh nghiệp cần cập nhật quy định mới về Dự thảo này để có kế hoạch kinh doanh phù hợp.

***Lưu ý**: Tất cả các phân tích và nhận định trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Do vậy, để có được ý kiến tư vấn cho các trường hợp cụ thể, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.*

Danh mục văn bản mới ban hành

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1.	Nghị định 29/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 Bộ Luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động	08/03/2019	05/05/2019
2.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2011/NĐ-CP về an toàn công trình dầu khí trên đất liền	07/03/2019	20/04/2019
3.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 180/2015/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết	15/03/2019	01/05/2019
4.	Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	29/03/2019	12/05/2019
5.	Thông tư 03/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam	29/03/2019	13/05/2019
6.	Thông tư 18/2019/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 134/2014/TT-BTC hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư	03/04/2019	20/05/2019
7.	Nghị định 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo	10/04/2019	28/05/2019

NHÓM BIÊN SOẠN

Nguyễn Thùy Dương
Doanh nghiệp, Bảo hiểm, Hợp đồng, Lao động, Phân tích chính sách
thuyduong@nhquang.com

Phạm Thị Thu Hà
Thuế, Tài chính
thuha@nhquang.com

Nguyễn Ngọc Hà
Lao động, SHTT, Giải quyết tranh chấp
ngocha@nhquang.com

Từ Thị Phương Uyên
Đầu tư, Thương mại, M&A
phuonguyen@nhquang.com

Vũ Thị Diệu Thảo
Doanh nghiệp, Hợp đồng, Lao động, Phân tích chính sách
dieuthao@nhquang.com

Lưu Tuệ Đăng
SHTT, Giải quyết tranh chấp
tuedang@nhquang.com

Trần Thị Mỹ Hiệp
Doanh nghiệp, Thương mại, Đầu tư
myhiep@nhquang.com

Lê Mai Phương
Thuế, Bảo hiểm, Tài chính
maiphuong@nhquang.com

Lê Hải Linh
Doanh nghiệp, Lao động, Phân tích chính sách
hailinh@nhquang.com

[1] Công văn quy định: "Trong trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án".

[2] Công văn số 79/TANDTC-PC do Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 12/4/2019 về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến số 64/TANDTC-PT quy định: "Nếu Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã thụ lý thì tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung; trường hợp Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo nhưng chưa thụ lý thì chuyển đơn và tài liệu chứng cứ cho Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền hoặc tiến hành thụ lý giải quyết nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của Tòa án nhân dân cấp huyện"

[3] Thông tư 18, Điều 1

[4] Thông tư 18, Điều 2, khoản 2

[5] Nghị quyết 150/NQ-CP tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2018 (**Nghị quyết 150**), Mục 5

[6] Nguyễn Nhâm, *Kinh tế thế giới năm 2014: Nhiều gam màu sáng tối,* CafeF, 18/12/2014, truy cập đường link http://cafef.vn/tai-chinh-quoc-te/kinh-te-the-gioi-nam-2014-nhieu-gam-mau-sang-toi-201412181613182509.chn

[7] Nguyễn Lê, Mở đường cho dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, 25/03/2019, truy cập đường link http://vneconomy.vn/mo-duong-cho-dich-vu-phu-tro-bao-hiem-20190325115620621.htm vào ngày 26/04/2019

[8] Tờ trình Dự thảo, trang 9

[9] Dự thảo, Điều 1, khoản 6

[10] Cá nhân trực tiếp thực hiện dịch vụ phụ trợ bảo hiểm trong tổ chức phải đáp ứng điều kiện đối với cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn bảo hiểm theo Dự thảo luật; đồng thời đảm bảo tiêu chuẩn văn bằng hoặc chứng chỉ về bảo hiểm phù hợp với từng loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm do các cơ sở đào tạo được thành lập, hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp và các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật.

[11] Thời hạn bộc lộ công khai sáng chế tăng từ 06 tháng (Luật SHTT, Điều 60, khoản 3) lên 12 tháng (Dự thảo, Điều 2, khoản 1)

[12] Dự thảo, Điều 2, khoản 3

[13] Điều 205, Luật SHTT quy định về các căn cứ chứng minh, bao gồm: (i) tổng thiệt hại vật chất, (ii) giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ, (iii) mức bồi thường vật chất do Tòa án ấn định (không quá 500 triệu đồng)

[14] Dự thảo, Điều 2, khoản 8

[15] Dự thảo, Điều 2, khoản 7

[16] Hiệp định TRIP, Điều 48: Các cơ quan xét xử phải có quyền ra lệnh buộc bên đã đưa ra yêu cầu thực hiện các biện pháp chế tài và đã lạm dụng các thủ tục thực thi phải trả cho bên đã bị áp dụng các biện pháp đó hoặc bị hạn chế một cách sai trái khoản bồi thường tương xứng với thiệt hại do sự lạm dụng đó gây ra. Các cơ quan xét xử cũng phải có quyền ra lệnh buộc nguyên đơn phải trả cho bị đơn các chi phí, trong đó có thể bao gồm cả phí đại diện thích hợp

[17] Luật SHTT, Điều 218

[18] Dự thảo, Điều 2, khoản 9

[19] Taxation and Custom Union, European Commission, Customs protection in China, Trang số 4/7, truy cập đường link https://ec.europa.eu/taxation_customs/sites/taxation/files/userguide_china_ipr_en.pdf vào ngày 26/04/2019

[20] Hồ Hương - Trọng Quỳnh, *Thẩm tra sơ bộ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm*, Luật Sở hữu trí tuệ, 05/04/2019, truy cập đường link http://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/uybanphapluat/content/tintuc/Lists/News&ItemID=214 vào ngày 03/05/2019